

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

 <p>Nhãn hộp 1 lọ 8 ml: 26 x 26 x 68 mm.</p>	
<p>8 ml </p> <p>Povidine[®] Povidone iod 10%</p>  <p><i>Dung dịch sát khuẩn</i></p> <p> CTCP DPOL PHARMEDIC 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN</p>	<p>CÔNG THỨC</p> <p>- Povidone iodine 0,8 g - Tá dược vừa đủ 8 ml</p> <p>CHỈ ĐỊNH</p> <p>- Sát trùng da trước khi phẫu thuật. - Khử trùng dụng cụ trước khi vệ sinh. CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG Dùng ngay khi cần để làm sạch da, hoặc pha bằng 1,5 với nước, hay dung dịch sinh lý (NaCl 0,9%) để rửa rửa vết thương.</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.</p> <p>CHỈ DÙNG NGOÀI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</p> <p>TIÊU CHUẨN: TCCS SBK: SIÊU QUẢN - Ở nhiệt độ không quá 30°C. - Dùng nắp ngay sau khi dùng. - Chỉ dùng trong 2 tháng sau khi mở nắp.</p> <p>Ngày SX: Số lô SX: HD:</p> <p>Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO 1,67 Nguyễn Văn Oai, Q.12, TP.HCM-VN</p> <p> PHARMEDIC JSC 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN</p>
<p>8 ml </p> <p>Povidine[®] Povidone iodine 10%</p>  <p><i>Antiseptic solution</i></p> <p>COMPOSITION - Povidone iodine 0,8 g - Excipients just 8 ml</p> <p>INDICATIONS - Antiseptic of the skin before surgery. - Disinfection of medical instruments before sterilization.</p> <p>DOSE AND ADMINISTRATION Apply pure solution on the skin or dilute 1:5 with water or sterile normal saline (NaCl 0,9%) for washing or for the irrigation of wounds.</p> <p>CONTRAINDICATIONS Please read the package insert. EXTERNAL USE ONLY. DO NOT SWALLOW. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.</p> <p>SPECIFICATION: Manufacturer's Reg. No.: STORAGE - Do not store over 30°C. - Replace cap tightly immediately after use. - To be used within 2 months after first opening.</p> <p>Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP - WHO under: 1,67 Nguyễn Văn Oai St, Dist 12, HCMC, VN</p>	

Handwritten signature

Nhãn lọ 8 ml (decal): 66 x 22 mm.

<p>8 ml </p> <p>Povidine[®] Povidone iod 10%</p>  <p> CTCP DPOL PHARMEDIC 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN</p>	<p>CÔNG THỨC</p> <p>- Povidone iod 0,8 g - Tá dược vừa đủ 8 ml</p> <p>CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng</p> <p>CHỈ DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</p> <p>Ngày SX: Số lô SX: HD:</p> <p>TIÊU CHUẨN: TCCS SBK:</p> <p>Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO 1,67 Nguyễn Văn Oai, Q.12, TP.HCM-VN</p> <p> PHARMEDIC JSC 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN</p>
---	---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2011



KT TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn hộp 1 lọ 20 ml: 29 x 29 x 77 mm.

			
<p>COMPOSITION</p> <ul style="list-style-type: none"> - Povidone iodine 2 g - Excipients: sqt 20 ml <p>INDICATIONS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Antiseptic of the skin before surgery. - Disinfection of medical instruments before sterilization. <p>DOSAGE AND ADMINISTRATION</p> <p>Apply pure solution on the skin or dilute 1/5 with water or sterile normal saline (NaCl 0.9%) for washing or for the irrigation of wounds.</p> <p>CONTRAINDICATIONS</p> <p>Please read the package insert.</p> <p>EXTERNAL USE ONLY DO NOT SWALLOW KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.</p> <p>SPECIFICATION: Manufacturer's Reg. No.: STORAGE</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do not store over 30°C. - Replace cap tightly immediately after use. - To be used within 2 months after first opening. <p><small>Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP-WHO norms 1/67 Nguyễn Văn Quai St., Dist. 12, HCMC, VN</small></p>	<p style="text-align: center;">20 ml</p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: center;">Povidine[®] Povidon iod 10%</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;"><i>Dung dịch sát khuẩn</i></p> <p style="text-align: center;"> CTCP DPDL PHARMEDIC 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN</p>	<p>CÔNG THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Povidon iod 2 g - Tá dược: vừa đủ 20 ml <p>CHỈ ĐỊNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sát trùng da trước khi phẫu thuật. - Khử trùng dụng cụ trước khi tiệt trùng. <p>CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG</p> <p>Dùng nguyên chất để bôi lên da, hoặc pha loãng 1/5 với nước, hay dung dịch sinh lý (NaCl 0.9%) để tưới rửa vết thương.</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH</p> <p>Xin đọc kỹ hướng dẫn sử dụng. CHỈ DÙNG NGOÀI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.</p> <p>TIÊU CHUẨN: TCCS SĐK: BẢO QUẢN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở nhiệt độ không quá 30°C. - Đóng nắp ngay sau khi dùng. - Chỉ dùng trong 2 tháng sau khi mở nắp. <p>Ngày SX: Số lô SX: HD:</p> <p style="text-align: center;"><small>Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO 1/67 Nguyễn Văn Quai, Q.12, TP.HCM-VN.</small></p>	<p style="text-align: center;">20 ml</p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: center;">Povidine[®] Povidone iodine 10%</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;"><i>Antiseptic solution</i></p> <p style="text-align: center;"> PHARMEDIC JSC PHARMEDIC 367 Nguyễn Trãi St., Dist. 12, HCMC, VN</p>

ph

Nhãn lọ 20 ml (decal): 80 x 30 mm.

<p style="text-align: center;">20 ml</p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: center;">Povidine[®] Povidon iod 10%</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;"><i>Dung dịch sát khuẩn</i></p> <p style="text-align: center;"> CTCP DPDL PHARMEDIC 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM-VN</p>	<p>CÔNG THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Povidon iod 2 g - Tá dược: vừa đủ 20 ml <p>CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH</p> <p>Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng. CHỈ DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</p> <p>TIÊU CHUẨN: TCCS SĐK:</p> <p>Ngày SX: Số lô SX: HD:</p> <p style="text-align: right;"><small>Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO 1/67 Nguyễn Văn Quai, Q.12, TP.HCM-VN</small></p>
---	---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2011

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG





Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Tờ hướng dẫn sử dụng.
Kích thước: 162 x 70 mm.

Nhãn chai 90 ml (decal): 122 x 48 mm.

CÔNG THỨC: - Povidone iod 9 g
- Tá dược: vừa đủ 90 ml

CHỈ ĐỊNH:
- Sát trùng da trước khi phẫu thuật.
- Khử trùng dụng cụ trước khi sử dụng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG: Dùng nguyên chất để bôi lên da, hoặc pha loãng 1/5 với nước, hay dung dịch sinh lý (NaCl 0,9%) để tưới rửa vết thương.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: - Dùng với iod.
- Dùng thường xuyên ở người bệnh có rối loạn tuyến giáp (đặc biệt bướu giáp nhân colloid, bướu giáp lưu hành và viêm tuyến giáp Hashimoto), thời kỳ mang thai và thời kỳ cho con bú.
- Thủng màng nhĩ hoặc bôi trực tiếp lên màng não và khoang bị tổn thương nặng.
- Trẻ dưới 2 tuổi.

CHỈ DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG - ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

TIÊU CHUẨN: TCCS SĐK:
BẢO QUẢN: - Ở nhiệt độ không quá 30°C.
- Đóng nắp ngay sau khi dùng.
- Chỉ dùng trong 2 tháng sau khi mở nắp.

Ngày SX:
Số lô SX:
HD:

Chai 90 ml



Povidine[®]
POVIDON IOD 10%
Antiseptic solution

Dung dịch sát khuẩn

 CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Tất, Q.1, TP. HCM-VN.
Sân xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1.67 Nguyễn Văn Oai, Q.12, TP. HCM-VN.

COMPOSITION: - Povidone iodine 9 g
- Excipients: sqf 90 ml

INDICATIONS:
- Antiseptic of the skin before surgery.
- Disinfection of medical instruments before sterilization.

DOSEAGE AND ADMINISTRATION: Apply pure solution on the skin or dilute 1/5 with water or sterile normal saline (NaCl 0.9%) for washing or for the irrigation of wounds.

CONTRAINDICATIONS: - Hypersensitivity to iodine.
- Regular use is contra-indicated in patients or users with thyroid disorders (in particular nodular colloid goiter, endemic goiter, and Hashimoto's thyroiditis), pregnant or nursing women.
- Not for use on meninges or perforated membrane tympani, and in serious cavities.
- Children under 2 years.

EXTERNAL USE ONLY - DO NOT SWALLOW - KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN - READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

SPECIFICATION: Manufacturer's Reg. No.:
STORAGE: - Do not store over 30°C. - Replace cap tightly immediately after use. - To be used within 2 months after first opening.

lsh

Nhãn chai 500 ml (decal): 175 x 75 mm.

CÔNG THỨC: - Povidon iod 50 g
- Tá dược: vừa đủ 500 ml

CHỈ ĐỊNH
- Sát trùng da trước khi phẫu thuật.
- Khử trùng dụng cụ trước khi tiệt trùng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG: Dùng nguyên chất để bôi lên da, hoặc pha loãng 1/5 với nước, hay dung dịch sinh lý (NaCl 0,9%) để tưới rửa vết thương.


CHỐNG CHỈ ĐỊNH
- Dùng với iod.
- Dùng thường xuyên ở người bệnh có rối loạn tuyến giáp (đặc biệt bướu giáp nhân colloid, bướu giáp lưu hành và viêm tuyến giáp Hashimoto), thời kỳ mang thai và thời kỳ cho con bú.
- Thủng màng nhĩ hoặc bôi trực tiếp lên màng não và khoang bị tổn thương nặng.
- Trẻ dưới 2 tuổi.

CHỈ DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG - ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

TIÊU CHUẨN: TCCS SĐK:
BẢO QUẢN: - Ở nhiệt độ không quá 30°C.
- Đóng nắp ngay sau khi dùng.
- Chỉ dùng trong 2 tháng sau khi mở nắp.


Ngày SX:
Số lô SX:
HD:

Chai 500 ml



Povidine[®]
POVIDON IOD 10%
Antiseptic solution

Dung dịch sát khuẩn

 CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Tất, Q.1, TP. HCM-VN.
Sân xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1.67 Nguyễn Văn Oai, Q.12, TP. HCM-VN.

COMPOSITION: - Povidone iodine 50 g
- Excipients: sqf 500 ml

INDICATIONS:
- Antiseptic of the skin before surgery.
- Disinfection of medical instruments before sterilization.

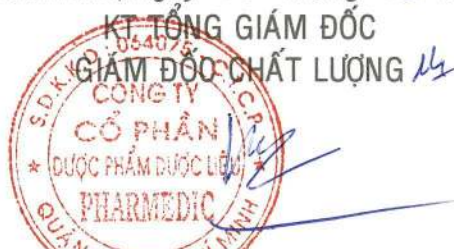
DOSEAGE AND ADMINISTRATION: Apply pure solution on the skin or dilute 1/5 with water or sterile normal saline (NaCl 0.9%) for washing or for the irrigation of wounds.

CONTRAINDICATIONS: - Hypersensitivity to iodine.
- Regular use is contra-indicated in patients or users with thyroid disorders (in particular nodular colloid goiter, endemic goiter, and Hashimoto's thyroiditis), pregnant or nursing women.
- Not for use on meninges or perforated membrane tympani, and in serious cavities.
- Children under 2 years.

EXTERNAL USE ONLY - DO NOT SWALLOW. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

SPECIFICATION: Manufacturer's Reg. No.:
STORAGE: - Do not store over 30°C. - Replace cap tightly immediately after use. - To be used within 2 months after first opening.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2011




Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn bình 2 lít (dán ở 2 mặt bình): kích thước mỗi nhãn: 120 x 90 mm.

Nhãn trước:

Bình 2 lít




Povidine[®]

POVIDON IOD 10%

Antiseptic solution

Dung dịch sát khuẩn



CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN.
Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quà, Q.12, TP.HCM, VN.

Nhãn sau:

CÔNG THỨC

- Povidone iod.....200 g
- Tá dược:.....vừa đủ 2 lít

CHỈ ĐỊNH

- Sát trùng da trước khi phẫu thuật.
- Khử trùng dụng cụ trước khi tiệt trùng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

Dùng nguyên chất để bôi lên da, hoặc pha loãng 1/5 với nước, hay dung dịch sinh lý (NaCl 0,9%) để tưới rửa vết thương.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với iod.
- Dùng thường xuyên ở người bệnh có rối loạn tuyến giáp (đặc biệt bướu giáp nhân colloid, bướu giáp lưu hành và viêm tuyến giáp Hashimoto), thời kỳ mang thai và thời kỳ cho con bú.
- Thủng màng nhĩ hoặc bôi trực tiếp lên màng não và khoang bị tổn thương nặng.
- Trẻ dưới 2 tuổi.

**CHỈ DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG.
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

TIÊU CHUẨN: TCCS

SĐK:

BẢO QUẢN

- Ở nhiệt độ không quá 30°C.
- Đóng nắp ngay sau khi dùng.
- Chỉ dùng trong 2 tháng sau khi mở nắp.

COMPOSITION

- Povidone iodine.....200 g
- Excipients:.....sqt 2 lít

INDICATIONS

- Antiseptic of the skin before surgery.
- Disinfection of medical instruments before sterilization.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

Apply pure solution on the skin or dilute 1/5 with water or sterile normal saline (NaCl 0.9%) for washing or for the irrigation of wounds.

CONTRAINDICATIONS

- Hypersensitivity to iodine.
- Regular use is contra-indicated in patients or users with thyroid disorders (in particular nodular colloid goiter, endemic goiter, and Hashimoto's thyroiditis), pregnant or nursing women.
- Not for use on meninges or perforated membrane tympani, and in serious cavities.
- Children under 2 years.

**EXTERNAL USE ONLY - DO NOT SWALLOW.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.**

SPECIFICATION: Manufacturer's
Reg. No.:
STORAGE

- Do not store over 30°C.
- Replace cap tightly immediately after use.
- To be used within 2 months after first opening.

Ngày SX:
Số lô SX:
HD:

PHARMEDIC PHARMACEUTICAL MEDICINAL JOINT STOCK COMPANY: 367 Nguyễn Trãi St., Dist. 1, HCMC, VN.
Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP-WHO norms: 1/67 Nguyễn Văn Quà St., Dist. 12, HCMC, VN.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2011

KI TÔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG




Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn bình 5 lít (dán ở 2 mặt bình): kích thước mỗi nhãn: 140 x 120 mm.

Nhãn trước:


Bình 5 lít



Povidine®
POVIDON IOD 10%

Antiseptic solution

Dung dịch sát khuẩn



CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN.
Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Q.12, TP.HCM, VN.

Nhãn sau:

CÔNG THỨC

- Povidon iod 500 g
- Tá dược: Vừa đủ 5 lít

CHỈ ĐỊNH

- Sát trùng da trước khi phẫu thuật.
- Khử trùng dụng cụ trước khi tiệt trùng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

Dùng nguyên chất để bôi lên da, hoặc pha loãng 1/5 với nước, hay dung dịch sinh lý (NaCl 0,9%) để tưới rửa vết thương.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với iod.
- Dùng thường xuyên ở người bệnh có rối loạn tuyến giáp (đặc biệt bướu giáp nhân coloid, bướu giáp lưu hành và viêm tuyến giáp Hashimoto), thời kỳ mang thai và thời kỳ cho con bú.
- Thủng màng nhĩ hoặc bôi trực tiếp lên màng não và khoang bị tổn thương nặng.
- Trẻ dưới 2 tuổi.

CHỈ DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG. ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

TIÊU CHUẨN: TCCS
SĐK:
BẢO QUẢN

- Ở nhiệt độ không quá 30°C.
- Đóng nắp ngay sau khi dùng.
- Chỉ dùng trong 2 tháng sau khi mở nắp.

COMPOSITION

- Povidone iodine 500 g
- Excipients: sqf 5 lit

INDICATIONS

- Antiseptic of the skin before surgery.
- Disinfection of medical instruments before sterilization.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

Apply pure solution on the skin or dilute 1/5 with water or sterile normal saline (NaCl 0.9%) for washing or for the irrigation of wounds.

CONTRAINDICATIONS

- Hypersensitivity to iodine.
- Regular use is contra-indicated in patients or users with thyroid disorders (in particular nodular colloid goiter, endemic goiter, and Hashimoto's thyroiditis), pregnant or nursing women.
- Not for use on meninges or perforated membrane tympani, and in serious cavities.
- Children under 2 years.

EXTERNAL USE ONLY - DO NOT SWALLOW. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

SPECIFICATION: Manufacturer's
Reg. No.:
STORAGE

- Do not store over 30°C.
- Replace cap tightly immediately after use.
- To be used within 2 months after first opening.

Ngày SX:
Số lô SX:
HD:

PHARMEDIC PHARMACEUTICAL MEDICINAL JOINT STOCK COMPANY: 367 Nguyễn Trãi St., Dist. 1, HCMC, VN.
Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP-WHO norms: 1/67 Nguyễn Văn Quá St., Dist. 12, HCMC, VN.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2011

KT TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG *th*



Nguyễn Thị Thúy Vân

